TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày: 23 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Cường và ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2021, đối với: Bị cáo Nguyễn Đức P, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1986; tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H; có vợ Phạm Thị G, có 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 8 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 23-3-2020, bị Công an xã Duy Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Giáo viên; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị G, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 00 phút ngày 12 tháng 8 năm 2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã H, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, thì phát hiện Nguyễn Đức P điều khiển xe mô tô BKS: 73K9-2902 có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra trên người Nguyễn Đức P phát hiện, trong túi quần bên trái phía trước của P có 02 (hai) viên nén màu hồng, mỗi viên được bọc trong vỏ giấy bạc. Nguyễn Đức P khai nhận đó là ma túy dạng hồng phiến do P mua từ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978, ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình chưa trả tiền về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 1081/GĐ-PC09, ngày 18-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,208gam (không phẩy hai không tám gam) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Ngày 13 tháng 8 năm 2021, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME có vỏ màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS: 73K9-2902 xe đã qua sử dụng.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS: 73K9-2902 cho chị Phạm Thị Giang.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-MT, ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Nguyễn Đức P đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, số lượng 02 viên, khối lượng 0,208 gam. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức P mức án từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng sau khi giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động REALME có vỏ màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng;

Bị cáo Nguyễn Đức P nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2021, Nguyễn Đức P tàng trữ ở trong túi quần bên trái phía trước, 02 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,208 (không phẩy hai không tám gam) là ma túy loại Methamphetamine, do Nguyễn Đức P mua của Nguyễn Thị Thanh T về để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Đức P thuộc lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua về để sử dụng. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm mới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Đức P khai nhận 02 viên nén màu hồng nói trên do P mua của Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978 ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng

Bình về để sử dụng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi đã giám định còn 0,116 gam (không phẩy một mười sáu gam) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME có vỏ màu đỏ đã qua sử dụng của Nguyễn Đức P không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS: 73K9-2902, xe đã qua sử dụng của vợ chồng bị cáo, bị cáo lấy xe đi mua ma túy, nhưng chị G (vợ bị cáo) không biết. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS: 73K9-2902 xe đã qua sử dụng cho chị Phạm Thị G đúng với quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12 tháng 8 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 0,116 (không phẩy một mười sáu gam) là chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A) được niêm phong trong phong bì có số 1081/GĐ-PC 09, ngày 18-8-2021. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức P 01(một) điện thoại di động hiệu REALME có vỏ màu đỏ đã qua sử dụng. Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 03 tháng 11 năm 2021.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn